

Số: 81 /2025/CV-TASECO LAND  
V/v: *đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền  
thanh toán lãi Trái phiếu doanh nghiệp.*

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền thanh toán lãi Trái phiếu  
doanh nghiệp)**

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco.

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco.

Trụ sở chính: Tầng 1, tòa nhà NO2-T1 khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo,  
phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.3793.2525

Fax: 024.3793.2626

**Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:**

Tên chứng khoán: Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco (TALCH2325001).

Mã chứng khoán: TAL12301.

Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp.

Mệnh giá giao dịch: 100.000.000 đồng/trái phiếu.

Sàn giao dịch: TPRL.

Ngày đăng ký cuối cùng: 18/02/2025.

**1. Lý do và mục đích:**

Thanh toán lãi trái phiếu doanh nghiệp kỳ thanh toán thứ 7 (kể từ và bao gồm ngày 02/12/2024 cho đến nhưng không bao gồm ngày 28/02/2025).

**2. Nội dung cụ thể**

**Thanh toán lãi Trái phiếu doanh nghiệp**

- Lãi suất: 11%/năm

- Tỷ lệ thực hiện: 01 trái phiếu được nhận 2.652.054,795 đồng.

Trong đó:

Tiền lãi thanh toán được tính theo công thức bằng:  $100.000.000$  (đồng)  $\times 11\% \times 88$  (ngày) /  $365$  (ngày), làm tròn đến 3 chữ số sau dấu phẩy.

Tổng số tiền lãi trái phiếu thực nhận của mỗi người sở hữu trái phiếu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 thì phần thập phân bị hủy bỏ).

- Ngày thanh toán: 28/02/2025.



- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận lãi trái phiếu doanh nghiệp tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Tiền lãi trái phiếu doanh nghiệp sẽ được thanh toán vào tài khoản mà người sở hữu đã đăng ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco vào ngày 28/02/2025.

**Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:**

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

+ Bà Phạm Thị Thu Hiền

+ Điện thoại: 0979 234 885

+ Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà NO2-T1 khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: banphapche@tasecoland.vn

**Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;

- Lưu: VT, PC.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN TASECO**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC** ✓



**Nguyễn Trần Tùng**







**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Số: 79/2024/CV- DVCK-TP  
Về lãi suất Trái phiếu TALCH2325001

Mẫu 06/CKCT09-TP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2024

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco**

Căn cứ:

- Hợp đồng Đại lý Ban đầu Trái Phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco số 01/2023/ĐLBĐ/VIETINBANK SECURITIES - TASECO LAND ngày 24/05/2023 ký kết giữa CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Securities) và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco;
- Lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân thông thường trả lãi sau bằng Việt Nam Đồng kỳ hạn 12 tháng được niêm yết chính thức tại trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại ngày 21/11/2024 là 4.7%/năm.

VietinBank Securities thông báo lãi suất Trái phiếu TALCH2325001 như sau:

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| 1. Tên tổ chức phát hành | : Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco                       |
| 2. Mệnh giá              | : 100,000,000 đồng/ Trái Phiếu                                     |
| 3. Kỳ hạn                | : 2 năm  |
| 4. Ngày phát hành        | : 30/05/2023   |
| 5. Ngày đáo hạn          | : 30/05/2025   |
| 6. Kỳ tính lãi           | : Từ ngày 02/12/2024 cho đến, nhưng không bao gồm ngày 28/02/2025. |
| 7. Lãi suất              | : 11%/ năm (Bằng chữ: Mười một phần trăm một năm).                 |

Phương thức xác định lãi suất: Lãi suất áp dụng cho Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên là 11%/năm; từ Kỳ Xác Định Lãi Suất thứ 02 (hai) trở đi là lãi suất thả nổi, điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần và được xác định bằng Lãi Suất Cơ Sở cộng (+) biên độ 4%/năm nhưng tối thiểu không thấp hơn 11%/năm. Trong đó: Lãi Suất Cơ Sở được xác định bằng Lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân thông thường trả lãi sau bằng Việt Nam Đồng kỳ hạn 12 tháng được niêm yết chính thức tại trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phòng Dịch vụ chứng khoán - CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam, điện thoại 024.3974.1771.

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu DVCK.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi rõ họ tên) *XV*



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Trần Thị Ngọc Loan*





## Lãi suất tiền gửi

### LÃI SUẤT HUY ĐỘNG ĐỐI VỚI CÁC KỲ HẠN

Kỳ hạn	VND (%/năm)	USD (%/năm)	EUR (%/năm)
Không kỳ hạn	0,1 %	0 %	0,1 %
Dưới 1 tháng	0,2 %	0 %	0,3 %
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	1,7 %	0 %	0,4 %
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	1,7 %	0 %	0,4 %
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2 %	0 %	0,5 %
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2 %	0 %	0,5 %
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2 %	0 %	0,5 %
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3 %	0 %	0,5 %
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3 %	0 %	0,4 %

Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3 %	0 %	0,4 %
12 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 12 tháng đến 13 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %
36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %
Trên 36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %

**Lưu ý:**

Lãi suất nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch VietinBank trên cả nước.

## Công cụ tính lãi suất tiền gửi sản phẩm tiền gửi thông thường trả lãi sau

Tiền gửi dự tính

Tổng tiền gửi

0

VND

Kỳ hạn (Tháng)